TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **192**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2023
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Ái

2. Bà Lê Thị Thu Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc tranh chấp: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp M, xã MP, thành phố M, Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp M, xã MP, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn R đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, thành phố M vào ngày 05/4/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên chị

và anh R đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do tình cảm không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh R.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Vĩnh V, sinh năm 01/10/2017. Chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu V trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo v/v thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt anh R tại phiên tòa. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung: Giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng, anh R cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Trương Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn R. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp "Ly hôn".

Xét chị L có đơn xin vắng mặt vì bận công việc là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Xét anh R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh R tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị L và anh R chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, thành phố M, Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 05/4/2017 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Chị L và anh R có thời gian sống ly thân đã lâu, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Vĩnh V, sinh ngày 01/10/2017. Xét thấy, cháu V còn nhỏ tuổi, hiện đang được chị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần thiết giao cháu V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Xét chị L yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung và khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng thì cần thiết buộc anh R phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu V trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Vĩnh V, sinh ngày 01/10/2017. Giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu V trưởng thành.

Anh R được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh R chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thì hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0023296 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

Anh R phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- UBND xã MP
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hồng Nhật